Ngày soạn: 23/11/2022 Ngày dạy: 01/12/2022

Tiết 25 – 26

# LUYỆN TẬP CHUNG

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học sinh củng cố, nhắc lại:

* Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác.
* Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông.
* Định nghĩa, tính chất tam giác cân, tam giác đều và đường trung trực của đoạn thẳng.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

* Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu tìm ra mối liên hệ giữa các đối tượng đã cho và nội dung bài học về hai giác vuông bằng nhau, tam giác cân, đường trung trực, từ đó có thể áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán.
* Chứng minh hai tam giác bằng nhau trong các trường hợp đơn giản.
* Nhận biết tam giác cân, đường trung trực của một đoạn thẳng.
* Sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

* Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.
* Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
* Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,thước thẳng có chia khoảng.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhớ lại kiến thức đã học của bài trước.

**b) Nội dung:** HS đọc tình huống mở đầu, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi nhanh về

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho HS làm câu hỏi nhanh

**Câu 1:** Chọn câu trả lời đúng. Điền dấu X vào ô trống

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đúng | Sai |
| A. Nếu hai cạnh và một góc của tam giác này bằng hai cạnh và một góc của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau |  |  |
| B. Nếu hai cạnh góc vuông của tam giác vuông này lần lượt bằng hai cạnh góc vuông của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau |  |  |
| C .Nếu hai góc nhọn của tam giác vuông này bằng hai góc nhọn của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau |  |  |
| D. Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng hai cạnh và góc xen giữa của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau |  |  |

**Câu 2:** Cho hình vẽ, chọn câu trả lời đúng:



A. Tam giác OMN là tam giác đều B. Tam giác OKP cân O

C. Tam giác OKM cân tại O D. Cả A, B đều đúng.

**Câu 3:** Cho hình vẽ, chọn câu trả lời đúng:



A. $ΔBCA=ΔDEF$ B. $ΔBCA=ΔDFE$

C. $ΔBCA=ΔEDF$ D. $ΔBAC=ΔDEF$

**Câu 4:** Cho tam giác ABC cân tại A, tam giác DBC cân tại D và M là trung điểm của BC, chọn câu trả lời đúng:

A. A thuộc đường trung trực của BC.

B. D thuộc đường trung trực của BC

C. A, M, D thuộc cùng một đường thẳng.

D. A, B, C đều đúng.

**Câu 5:** Cho tam giác ABC vuông cân tại A, AD là tia phân giác của góc $\hat{BAC}$ (D nằm trên BC), chọn câu trả lời đúng:

A. $\hat{BAD}=60^{o}$ B. $\hat{BAD}=45^{o}$

C. $ΔABD=ΔACD$ D. B, C đều đúng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học: Luyện tập chung.

**Đáp án:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Câu đúng: B,DCâu sai: A, C | D | A | D | D |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Phân tích Ví dụ 1, Ví dụ 2**

**a) Mục tiêu:**

- HS hiểu được cách chứng minh hai tam giác bằng nhau theo các trường hợp.

- HS hiểu được cách vận dụng tính chất hai tam giác bằng nhau, tính chất đường trung trực để suy ra tính chất của hình cần chứng minh.

- HS nhớ lại khái niệm, tính chất tam giác cân.

**b) Nội dung:**

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV, đọc Ví dụ 1, 2.

**c) Sản phẩm:** HS hiểu được cách chứng minh hai tam giác bằng nhau, chứng minh góc bằng nhau vận dụng tính chất đã học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc hiểu **Ví dụ 1, Ví dụ 2.***+ Nêu giả thiết kết luận của bài toán.**+ Ví dụ 1: tam giác ABC và ABD có yếu tố gì bằng nhau? Từ câu a suy ra điều gì?**+ Ví dụ 2: d là đường trung trực của đoạn thẳng AB, thì có tam giác vuông nào? Tìm yếu tố bằng nhau của hai tam giác*.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS theo dõi SGK, chú ý nghe.- HS đọc hiểu Ví dụ 1, 2.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS giơ tay phát biểu, trình bày bài vào vở.**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp, nhận xét lưu ý cách trình bày. | **Ví dụ 1 (SGK – tr86)****Ví dụ 2 (SGK – tr86)** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về chứng minh hai tam giác bằng nhau, áp dụng tính chất tam giác bằng nhau để chứng minh tính chất cạnh và góc.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các kiến thức đã học làm Bài 4.29, 4.30, 4.32 (SGK – tr86),

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải được bài về

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm Bài 4.29, 4.30, 4.32 (SGK – tr86).

- GV hướng dẫn Bài 4.32:

*+ Để chỉ ra tam giác ABC ta có thể chỉ ra điều gì? (3 cạnh bằng nhau hoặc 3 góc bằng nhau)*

*+ Tam giác MBC vuông tại M, biết góc B, có tính được góc C không?*

*+ Tam giác MBC bằng tam giác nào? Từ đó suy ra được điều gì về độ lớn góc* $\hat{BAC}$*và góc* $\hat{MCB}$*.*

- GV cho HS làm Bài thêm

**Bài 1:** Cho tam giác ABC cân tại A có $\hat{A}=56^{o}$.

a) Tính $\hat{B},\hat{C}$

b) Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB, AC. Chứng minh rằng tam giác AMN cân.

c) Chứng minh rằng MN // BC.



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm 4, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Mỗi bài tập GV mời HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

**Kết quả:**

**Bài 4.29**

$$x=180^{∘}-60^{∘}-75^{∘}=45^{∘}; y=180^{∘}-45^{∘}-75^{∘}=60^{∘}$$

$$⇒ΔABC=ΔABD( g.c.g )⇒a=BD=3,3 cm;b=AC=4 cm$$

**Bài 4.30.**

a) $OA=OB,\hat{NOA}=\hat{xOy}=\hat{MOB},ON=OM⇒ΔOAN=ΔOBM($ c.g.c $)$.

b) $AN=BM,\hat{MAN}=\hat{OAN}=\hat{OBM}=\hat{NBM}( vì ΔOAN=ΔOBM)$

$$AM=OA-OM=OB-ON=BN⇒ΔAMN=ΔBNM( c.g.c )$$

**Bài 4.32**

$△MBC=△MAC$ (hai cạnh góc vuông) vì:

$MB=MA$ (giả thiết), $MC$ là cạnh chung.

Do đó, $CB=CA,\hat{A}=\hat{B}=60^{∘}$. Suy ra $\hat{C}=180^{∘}-\hat{A}-\hat{B}=60^{∘}$.

Vậy $ABC$ là tam giác có ba góc bằng nhau nên đây là tam giác đều.

**Bài 4.31.**

a) $△OAC=△OBD$ (c.g.c) vì:

$OA=OB$ (giả thiết), $\hat{AOC}=\hat{BOD}$ (hai góc đối đỉnh), $OC=OD$ (giả thiết).

Do đó, $AC=BD$.

b) $ΔACD=△BDC$ (c.c.c) vì:

$AC=BD$ (chúrng minh trên), CD là cạnh chung, $AD=AO+OD=BO+OC=BC$.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* Hoàn thành các bài tập trong SBT, làm bài còn lại của SGK.
* GV chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu HS về vẽ sơ đồ hệ thống lại kiến thức của chương.
* HS về chuẩn bị các bài tập: Bài 4.33, 4.37, 4.38, 4.39 ôn tập chương SGK trang 87.